

Số: 07/2026/QĐ-CTUBND

Huế, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về phân công, ủy quyền một số công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân công, ủy quyền quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, ủy quyền quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

2. Các dự án có các thủ tục đã được cấp hoặc người có thẩm quyền thẩm định, quyết định hoặc đã trình hồ sơ đến cấp có thẩm quyền thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì các thủ tục không phải thực hiện lại theo Quy định này. Các công việc tiếp theo thực hiện theo Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- HĐND, TT. HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố;
- HĐND và UBND cấp xã;
- VP: LĐ và CV;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu VT, XDCB, TC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Toàn

QUY ĐỊNH

Về phân công, ủy quyền một số công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân công, ủy quyền một số công tác quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý trên địa bàn thành phố Huế:

a) Vốn đầu tư công: Vốn ngân sách nhà nước (vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương) chỉ cho đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

2. Các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này, gồm: Dự án xây dựng công trình đặc thù (công trình bí mật nhà nước, công trình được xây dựng theo lệnh khẩn cấp); công trình xây dựng tạm; dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên khác; dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia.

3. Các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp trực tiếp quản lý vốn còn thực hiện theo quy định của UBND thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về quản lý đầu tư, xây dựng.

4. Các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công trường hợp đảm bảo nguồn vốn thực hiện nhưng chưa có quy định pháp luật hiện hành hướng dẫn cụ thể thì áp dụng các điều, khoản, điểm hoặc toàn bộ Quy định này để thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện công tác quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Bao gồm Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố.

Chương II

CÔNG TÁC QUY HOẠCH

Điều 4. Dự toán nhiệm vụ quy hoạch để lập, công bố quy hoạch, lập, điều chỉnh quy hoạch và công bố điều chỉnh quy hoạch đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại Quy hoạch tỉnh

Dự toán nhiệm vụ quy hoạch để lập, công bố quy hoạch, lập, điều chỉnh quy hoạch và công bố điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch: Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với quy hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập đối với quy hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đối với dự toán công việc chuẩn bị đầu tư thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Quy định này.

Chương III

QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước; dự án sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư thuộc quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Dự án nhóm A: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

2. Dự án nhóm B, C thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý: Sở Tài chính chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án

1. Dự án không có cấu phần xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư: Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định dự án đối với dự án thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

2. Dự án có cấu phần xây dựng: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đối với dự án thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng vốn chi thường xuyên

1. Thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; điểm a, điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Ủy quyền các Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng do ngành mình quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Dự án có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Dự án không có cấu phần xây dựng: Sở Tài chính tổ chức thẩm định đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

1. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:

a) Dự án có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

b) Dự án không có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15. Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính

phê duyệt dự toán do cơ quan mình thẩm định đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau khi đã được cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng thẩm định:

a) Dự án thiết kế một bước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý: Ủy quyền Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ đầu tư phê duyệt.

b) Dự án thiết kế hai bước: Chủ đầu tư phê duyệt theo Điều 30 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ngoài các nội dung quy định cụ thể tại Quy định này, công tác quản lý dự án còn phải thực hiện theo đúng các quy định có liên quan khác của pháp luật hiện hành.

2. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư căn cứ vào quy định hiện hành của nhà nước đảm bảo thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3. Quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết./.